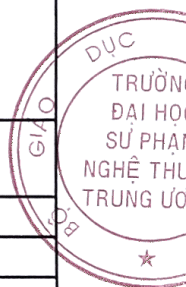


Biểu mẫu 21
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm,
trung cấp sư phạm năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/năm năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ			
	Khối ngành I Ngành Lý luận và phương pháp Dạy học Âm nhạc	Triệu đồng/năm	24,5	73,5
2	Thạc sĩ			
	Khối ngành I Ngành Lý luận và phương pháp Dạy học Âm nhạc Ngành Lý luận và phương pháp Dạy học Bộ môn Mỹ thuật	Triệu đồng/năm	14,7	29,4
	Khối ngành VII - Ngành Quản lý Văn hóa	Triệu đồng/năm	14,7	29,4
3	Đại học			
-	Khối ngành I			
	Đại học chính quy Ngành Sư phạm Âm nhạc Ngành Sư phạm Mỹ thuật	Triệu đồng/năm	9,8	39,2
	Đại học Liên thông chính quy (từ Trung cấp lên Đại học) Ngành Sư phạm Âm nhạc Ngành Sư phạm Mỹ thuật	Triệu đồng/năm	9,8	29,4
	Đại học Liên thông chính quy (từ Cao đẳng lên Đại học) Ngành Sư phạm Âm nhạc Ngành Sư phạm Mỹ thuật	Triệu đồng/năm	9,8	19,6
-	Khối ngành II			
	Ngành Thanh nhạc	Triệu đồng/năm	11,7	46,8
	Ngành Piano	Triệu đồng/năm	11,7	46,8
	Ngành Thiết kế Thời trang	Triệu đồng/năm	11,7	46,8
	Ngành Diễn viên Kịch Điện ảnh	Triệu đồng/năm	11,7	46,8
	Ngành Thiết kế Đồ họa	Triệu đồng/năm	11,7	58,5
	Ngành Hội họa	Triệu đồng/năm	11,7	58,5
-	Khối ngành V Ngành Công nghệ May	Triệu đồng/năm	11,7	46,8
-	Khối ngành VII			
	Ngành Quản lý Văn hóa	Triệu đồng/năm	9,8	39,2
	Ngành Công tác Xã hội	Triệu đồng/năm	9,8	39,2
	Ngành Du lịch	Triệu đồng/năm	9,8	39,2
4	Cao đẳng	Triệu đồng/năm		



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/năm năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
5	Trung cấp			
-	Trung cấp Piano	Triệu đồng/năm	9,4	28,2
II	Học phí chính quy chương trình khác			
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm (theo hợp đồng ĐTLK với các địa phương)			
1	Đại học			
-	Khối ngành I			
	Đại học Liên thông chính quy (từ Trung cấp lên Đại học) Ngành Sư phạm Âm nhạc Ngành Sư phạm Mỹ thuật	Triệu đồng/năm	Tối đa không quá 14,7	Tối đa không quá 44,1
	Đại học Liên thông chính quy (từ Cao đẳng lên Đại học) Ngành Sư phạm Âm nhạc Ngành Sư phạm Mỹ thuật	Triệu đồng/năm	Tối đa không quá 14,7	Tối đa không quá 29,4
-	Khối ngành VII			
	Đại học Liên thông chính quy (từ Trung cấp lên Đại học) Ngành QLVH	Triệu đồng/năm	Tối đa không quá 14,7	Tối đa không quá 44,1
	Đại học Liên thông chính quy (từ Cao đẳng lên Đại học) Ngành QLVH	Triệu đồng/năm	Tối đa không quá 14,7	Tối đa không quá 29,4
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm 2022	Tỷ đồng	107,261	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
-	NSNN cấp chi thường xuyên	Tỷ đồng	30,500	
-	NSNN cấp chi không thường xuyên	Tỷ đồng	1,318	
-	Sinh hoạt phí sư phạm	Tỷ đồng	20,502	
2	Từ học phí và CBSP	Tỷ đồng	36,007	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	795	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	18,139	

Hà Nội, ngày 12. tháng 8. năm 2023

Hiệu trưởng



PGS.TS. Đào Đăng Phụng